

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 28/2020/HS-PT
Ngày 28 - 02 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công Ki vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp 11, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1967; có vợ tên Trần Thị Mộng Đ, sinh năm 1997; có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 cho tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1999 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê (sửa xe); trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn U, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 cho tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Huỳnh Minh K**, sinh năm 1989 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Trương Thị M, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Tú T, sinh năm 1992; có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018 cho tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L: Ông Phạm Minh Thủ là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Văn Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn N: Ông Lâm Quốc Tính là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra còn có 3 bị cáo và 22 bị hại không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2018, Huỳnh M và Quách Minh S đã thực hiện nhiều lần trộm tài sản là xe mô tô trên địa bàn các huyện V, H và thành phố B. Trong đó, Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N, Huỳnh Minh K đã tham gia tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể những lần như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 13 giờ ngày 21/4/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà số 98/7, đường C, khóm N, phường N, thành phố B, M và S thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 65H1-096.80 của chị Lương Thị Mai T, đang để trên vỉa hè trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bê khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo phía sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu vượt thuộc ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 4.000.000đ để đi mua xe. L rủ người tên Khang (không rõ nhân thân), dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 83P3-608.33, đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 3.000.000đ, M chia cho S 1.300.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L lấy để sử dụng. L chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. K bán các phụ tùng này cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại

Wave Alpha, màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 65H1-096.80 trên là 9.805.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị T yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 9.805.000 đồng. Còn đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên, 01 giấy phép lái xe A1 và 02 thẻATM chị T không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến căn chòi bằng thiếc, gần nhà số 220, đường Đ, khóm S, phường E, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển kiểm soát 94K1-486.77 (trên бага xe có để một túi nilon bên trong có một máy bơm cao áp nhãn hiệu Mitsubishi và một bộ đồ nghề gồm 10 cục tuýp, 10 cây cờ lê 2 đầu, 02 cây kìm, 01 cây búa, 01 cây đục) của anh Trần Minh Đ đang để trước căn chòi, không có người trông coi, M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo phía sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu vượt thuộc ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 4.000.000đ để đi mua xe. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 3.000.000đ, M chia cho S 1.300.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân. Đối với các đồ vật trong túi nilon trên бага xe, M đã ném bỏ, không thu hồi được.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L và N chia nhau mỗi người 500.000đ. L và N chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. K bán các phụ tùng này cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2018 và số 189/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu: xanh, biển kiểm soát 94K1-486.77 trên là 5.550.000 đồng; 01 máy bơm cao áp nhãn hiệu Mitsubishi và một bộ đồ nghề gồm 10 cục tuýp, 10 cây cờ lê 2 đầu, 02 cây kìm, 01 cây búa, 01 cây đục, không định giá được.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Minh Đ yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 5.550.000 đồng. Còn đối với một máy bơm cao áp nhãn hiệu Mitsubishi và một bộ đồ nghề gồm 10 cục tuýp, 10 cây cờ lê 2 đầu, 02 cây kìm, 01 cây búa, 01 cây đục, anh Đ yêu cầu bồi các bị can bồi thường với số tiền là 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.550.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Hoàng V ở ấp 16, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 110S, màu xanh, biển kiểm soát 94K1-523.56 của anh V đang để trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo phía sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 5.000.000đ để đi mua xe. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 83P3-608.33, chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L và N chia nhau mỗi người 500.000đ. L và N chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. K bán các phụ tùng này cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 29/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave 110S, màu xanh, biển kiểm soát 94K1-523.56 trên là 14.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh V yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 14.400.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà anh Trần Văn V ở ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu: xanh nhợt, biển kiểm soát 94C1-132.96, của anh V đang để trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 83P3-608.33, chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, L cho N 500.000đ. L chạy xe về nhà, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, khung xe thì đem bỏ ra phía sau nhà, còn các phụ tùng khác thì bán cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 07/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh nhót, biển kiểm soát 94C1-132.96 trên là 12.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn V yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 12.600.000 đồng. Còn đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, anh V không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ 5: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Ra Đ ở số 16/1, đường S, khóm A, phường T, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 110, màu xanh nhót, biển kiểm soát 94F1-9192, của anh Nguyễn Ra Đ giao cho chị Võ Thị Cẩm H, là người giúp việc sử dụng, đang để trên vỉa hè trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 5.000.000đ để đi mua xe. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L và N chia nhau mỗi người 500.000đ. L và N chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. K bán các phụ tùng này cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave 110, màu: xanh nhót, biển kiểm soát 94F1-9192 trên là 9.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị H yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 9.600.000 đồng.

Lần thứ 6: Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen (không nhớ biển kiểm soát) chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến quán K ở số 756, đường quốc lộ A, ấp B1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, M và S thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 94F2-1561 của anh Đặng Hải Đ, đang để trước quán, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 83P3-608.33, chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, L cho N 500.000đ. L chạy xe về nhà, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng; khung xe, yên xe thì đem bỏ ra phía sau nhà, dàn mũ áo xe thì gắn vào xe mô tô biển kiểm soát 83P3-608.33 của L; còn các phụ tùng khác thì bán cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 02/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu: xanh-đen, biển kiểm soát 94F2-1561 trên là 16.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đ yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 16.200.000 đồng.

Lần thứ 7: Khoảng 11 giờ ngày 15/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72H9-7736, chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến tiệm áo cưới G ở số 302, đường P, khóm S, phường T, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave NF110, màu xanh, biển kiểm soát 94K1-239.20, của anh Nguyễn Quốc B, để trước cửa tiệm, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu vượt thuộc ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 5.000.000đ để đi mua xe. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L và N chia nhau mỗi người 500.000đ. L và N chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. Bô xe, bọc sen xe và dàn mũ áo xe, thì gắn vào xe mô tô biển kiểm soát 94K1-721.51 của K; các phụ tùng khác K bán cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda Honda, loại Wave NF110, màu: xanh, biển kiểm soát 94K1-239.20 trên là 6.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh B yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất với số tiền là 20.000.000 đồng.

Lần thứ 8: Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72H9-7736, chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến quán cà phê N ở đường S, khóm K, phường S, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu bạc-đen, biển kiểm soát 69C1-411.37 của chị Trần Kiều O, để trước quán, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. Do N muốn mua xe, nên M bán xe cho N với giá 3.700.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, N cho L 500.000đ. N chạy xe về nhà và mượn đồ sửa xe của L để tháo chiếc xe vừa mua ra từng món phụ tùng, rồi bán cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ). L, N đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 30/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu bạc-đen, biển kiểm soát 69C1-411.37 trên là 9.520.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị O yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 9.520.000 đồng.

Lần thứ 9: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72H9-7736, chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Huỳnh Thanh T ở số 110, đường P, khóm C, phường T, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu Xanh, biển kiểm soát 94F5-3777, của anh T để trên vỉa hè trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu sắt thuộc ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L nói lại với Huỳnh Minh K là “có xe”, K đưa cho L 5.000.000đ để đi mua xe. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, còn lại 1.000.000đ, L và N chia nhau mỗi người 500.000đ. L và N chạy xe về tiệm sửa xe của K, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng, giao lại cho K. K bán các phụ tùng này cho nhiều người

(không rõ họ tên và địa chỉ). L, N và K đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe xe mô tô nhãn hiệu WAVE, số loại KRSA100, màu: Xanh, biển kiểm soát 94F5-3777 trên là 4.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh T yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất với số tiền là 4.800.000 đồng.

Lần thứ 10: Khoảng 13 giờ ngày 27/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72H9-7736, chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến đường vành đai biển ở ấp A, xã Đ, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 110, màu Xanh, biển kiểm soát 94K1-400.64, của anh Phan Hồng T, để ở lề đường, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu vượt thuộc ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen, biển kiểm soát 83P3-608.33, chở đến điểm hẹn. M bán xe cho L với giá 4.000.000đ, M chia cho S 1.700.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, L cho N 500.000đ. L chạy xe về nhà, tháo chiếc xe vừa mua được ra từng món phụ tùng; khung xe, đồng hồ xe thì đem bỏ ra phía sau nhà, yên xe thì để chỗ sửa xe; còn các phụ tùng khác thì bán cho nhiều người (không rõ họ tên địa chỉ). L, N đều biết xe này do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐG ngày 24/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 110, màu Xanh, biển kiểm soát 94K1-400.64 trên là 5.550.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh T yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 5.550.000 đồng.

Lần thứ 11: Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2018, Huỳnh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 72H9-7736, chở Quách Minh S đi tìm tài sản để trộm. Khi điều khiển xe đến nhà anh Văn Thế B ở số 58, đường Đ, khóm E, phường E, thành phố B, M và S thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 94K1-27517, để trên vỉa hè trước nhà, không có người trông coi. M đi đến dùng cây đoản bẻ khóa, rồi chạy xe đi, S điều khiển xe chạy theo sau.

Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Vũ L để trao đổi mua bán xe và hẹn gặp tại khu vực gần cầu vượt thuộc ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. L kêu Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream,

màu nho (không nhớ biển kiểm soát), chở đến điểm hẹn. Do N muốn mua xe, nên M bán xe cho N với giá 3.500.000đ, M chia cho S 1.500.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi mua xe, N cho L 500.000đ. N chạy xe về nhà và mượn đồ sửa xe của L để tháo chiếc xe vừa mua ra. N lấy ốc máy, số khung, số máy của xe biển kiểm soát 63X1-7033 gắn vào xe đã mua và thay bộ mũ áo mới, rồi bán cho anh Nguyễn Vũ Hải với giá 7.900.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu: Xanh, biển kiểm soát 94K1-27517 trên là 5.550.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh B yêu cầu các bị can bồi thường chiếc xe bị mất bằng với số tiền kết luận định giá tài sản là 5.550.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N, Huỳnh Minh K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo không có kháng cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2019, bị cáo Đặng Văn N kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Huỳnh Minh K kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do vi phạm tố tụng, trả lại xe máy biển kiểm soát 94k1-721.51 và nếu không hủy án thì xin hưởng án treo; ngày 26/11/2019, bị cáo Nguyễn Vũ L kháng cáo yêu cầu xem xét bị cáo phạm tội ở khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, xem xét mức hình phạt giữa bị cáo và bị cáo K, xem xét số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường nhưng tiếp tục bắt bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính, xin giảm án và hưởng án treo; ngày 24/02/2020, bị cáo L kháng cáo bổ sung yêu cầu xem xét lại tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo L xác định số tiền bị cáo nộp 5.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm là để nộp vào số tiền bị cáo thu lợi bất chính đây là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với số tiền 5.000.000 đồng được trừ vào số tiền buộc bị cáo phải nộp thu lợi bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L trình bày: Án sơ thẩm quy trách nhiệm cho bị cáo L tiêu thụ với giá trị 100.175.000 đồng, bị cáo N với giá trị 90.370.000 đồng, bị cáo K với giá trị 50.755.000 đồng là gây bất lợi cho các bị cáo vì cách tính nêu trên thì hành vi của các bị cáo lên đến 27 lần. Hơn nữa, mức án chưa đảm bảo công bằng, vì bị cáo L thực hiện giúp sức cho K 06 lần và số tiền thu lợi không nhiều và số tiền thu lợi bất chính cũng là định lượng để tính trách nhiệm hình sự nhưng cấp sơ thẩm lại chưa điều tra làm rõ dẫn đến áp dụng hình phạt chưa đảm bảo công bằng. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo phải cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm với các bị cáo M, S vì M đến tiệm sửa xe của K để bán xe và bị cáo K biết là xe trộm nên mới cho bị cáo M số điện thoại của L để khi bị cáo M trộm được xe thì liên hệ với L. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn N trình bày: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, không có tính chất quyết định, bị cáo N là người được bị cáo L rủ đi theo các lần giao dịch chủ yếu do bị cáo L thực hiện, vai trò của bị cáo N là thứ yếu, bản thân không có tiền án tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tự nguyện bỏ ra 10 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Từ đó bị cáo N đã nhận ra sai lầm và sửa chữa sai lầm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo K cho rằng bị cáo chỉ thực hiện 03 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xét thấy, lời trình bày của bị cáo Huỳnh Minh K tại phiên tòa là không có căn cứ bởi lẽ bị cáo K là người đủ năng lực hành vi, quá trình điều tra bị cáo thừa nhận không bị ép cung, bị cáo được tự khai, mặc dù bị cáo có lời khai không thống nhất nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo M, S, L, N và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở chứng minh bị cáo K thực hiện 06 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Hội đồng xét xử có

căn cứ xác định: Vì động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2018, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N, Huỳnh Minh K không hứa hẹn trước với bị cáo M và bị cáo S mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do phạm tội mà có. Cụ thể bị cáo L thực hiện 11 lần với giá trị tài sản 100.175.000 đồng, bị cáo N thực hiện 10 lần với giá trị tài sản 90.370.000 đồng, bị cáo K thực hiện 06 lần với giá trị tài sản 50.755.000 đồng.

[2] Hành vi không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do phạm tội mà có do bị cáo L, N, K thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội 11 lần với giá trị tài sản trên 100.000.000 đồng nên phạm vào tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, các bị cáo K, N tiêu thụ với giá trị tài sản dưới 100.000.000 đồng được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo cùng thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do các bị cáo gây ra.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh địa phương, gây bất bình trong xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình trộm cắp tài sản nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét các nội dung kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Đối với yêu cầu hủy án sơ thẩm của bị cáo do vi phạm thủ tục tố tụng, xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, không có khiếu nại gì và tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp chứng cứ chứng minh cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở hủy án sơ thẩm như yêu cầu của bị cáo.

[5.2] Đối với yêu cầu trả lại chiếc xe máy biển kiểm sát 94K1-721.51 của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo đã chứng minh được bị cáo có dùng các đồ món từ việc phạm tội mà có gồm quần áo, bộ xe, gấp, bọc sên để gắn vào xe này nên không chấp nhận yêu cầu này của K mà cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước như án sơ thẩm quyết định là phù hợp.

[6] Xét các nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6.1] Đối với yêu cầu xem xét số tiền bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng, trong quá trình điều tra chứng minh được bị cáo thu lợi bất chính với số tiền 4.500.000 đồng cần phải được tịch thu nộp ngân sách nhà nước như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra thì tại phiên tòa sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thay cho các bị cáo M và S nên án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, vì vậy không có căn cứ đối trừ vào số tiền thu lợi bất chính buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với yêu cầu xem xét mức hình phạt giữa bị cáo với bị cáo K, xét thấy đối với 06 lần phạm tội của bị cáo K mặc dù bị cáo K là người đưa tiền kêu bị cáo L đi mua xe do các bị cáo M, S phạm tội mà có nhưng bị cáo L cũng biết được tài sản đó do phạm tội mà có vẫn đồng ý giúp sức cho K thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo K và bị cáo còn giúp sức cho bị cáo N 02 lần và tự bị cáo thực hiện 03 lần với sự giúp sức của bị cáo N nên trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như hình phạt phải cao hơn bị cáo K như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[6.3] Đối với yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo, xét thấy bị cáo L biết rõ xe do mua của bị cáo M là do M trộm cắp mà có, L không có hứa hẹn hay thỏa thuận gì trước việc bị cáo M trộm cắp tài sản về để bán cho L, vì vậy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo L, N, K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6.4] Đối với yêu cầu xem xét bị cáo phạm tội ở khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, xét thấy: Tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định “Tài sản, vật phạm pháp giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng” và quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi 11 lần với giá trị tài sản 100.175.000 đồng đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ xem xét bị cáo phạm tội ở khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo và người bào chữa cho rằng cần chứng minh số tiền bị cáo thu lợi bất chính để để xác định khung hình phạt cho bị cáo là chưa chính xác vì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về trị giá tài sản bị cáo tiêu thụ nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo cũng như người bào chữa.

[7] Xét kháng cáo yêu cầu giảm án của bị cáo Nguyễn Vũ L và kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N, Huỳnh Minh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả, bị cáo N, K gia đình có công cách mạng được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo L 03 năm tù, bị cáo N 01 năm 06 tháng tù, bị cáo K 09 tháng tù là phù hợp, không nặng như bị cáo trình bày. Ngoài ra, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ áp dụng Điều 54, Điều 65 và Nghị quyết số 02 ngày

16/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giám án cho bị cáo L và cho các bị cáo L, N, K được hưởng án treo.

[8] Như đã phân tích, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo cũng như lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo mà có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về giữ nguyên mức hình phạt và tội danh đối với các bị cáo. Riêng đối với đề nghị sửa án sơ thẩm đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo L đã nộp khắc phục hậu quả tại cấp sơ thẩm để đối trừ vào số tiền buộc bị cáo thu lợi bất chính là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Vũ L, Huỳnh Minh K kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Đặng Văn N là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N và Huỳnh Minh K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ L, Đặng Văn N, Huỳnh Minh K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ ngày 14/11/2018 đến ngày 23/11/2018.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo

Nguyễn Vũ L, Huỳnh Minh K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ

Cao Văn Tám

Lê Thanh Danh